

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày 29/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và ông Phạm Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 08/8/2023 đối với bị cáo: **Cù Thị L** - sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Khuê B, xã Thượng Q, thị xã Kinh M, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12. Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cù Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có chồng: Đặng Văn M - sinh năm 1986. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Tại bản án số 05/2013/HSST ngày 14/01/2013, Cù Thị L bị Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/7/2013, Lý thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Tại bản án số 117/2016/HSST ngày 30/11/2016, Cù Thị Lý bị Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17/02/2017, Lý thi hành xong phần thi hành án dân sự và ngày 28/02/2017, chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Phạm Thị Q – sinh năm 1958

Trú tại: Thôn Phạm X, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

(Bà Quế vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt.)

*** Người làm chứng:**

- Bà Phạm Thị Th – sinh năm 1963

Trú tại: Thôn Bùng D, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D

- Ông Vũ Văn Q – sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Tân H, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 18/5/2023, Cù Thị L điều khiển xe máy biển số 47N3-2174 đến chợ Phạm thuộc thôn Tân Hưng, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để buôn ngô đem về nhà bán (chiếc xe máy trên Lý mượn của em chồng mình là anh Đặng Văn Kh - sinh năm 1989, trú tại: thôn 8, xã Cư Prao, huyện M'đrăk, tỉnh Đắk Lắk làm phương tiện đi lại). Lúc này, Lý thấy bà Phạm Thị Q - sinh năm 1958, trú tại: thôn Phạm Xá 2, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành đang ngồi bán gà ở chợ. Lý dựng xe máy cách chỗ bà Q ngồi khoảng 06-07 mét rồi đi vào mua của bà Quế 01 con gà và nhờ bà Q làm thịt con gà trên giúp L, sau đó, L ngồi chờ ở chiếc ghế nhựa bên cạnh bà Q. Trong lúc bà Q đang làm thịt gà thì L nhìn thấy chiếc làn nhựa của bà Quế để ở phía sau chỗ L ngồi, bên trong làn có chiếc túi da màu đen, một ngăn túi đang mở khoá có tiền bên trong nên L nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Quế để tiêu sài cá nhân. Lợi dụng lúc bà Q đang làm thịt gà không để ý, L lấy hết số tiền 3.296.000 đồng của bà Quế để trong ngăn túi nêu trên đút vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, Lý nói dối bà Q là L đi mua ít hoa quả xong sẽ quay lại lấy gà, rồi L đứng dậy đi về phía dựng xe máy mục đích để bỏ trốn. Bà Quế đang làm thịt gà thì nhìn thấy Lý thò tay vào trong chiếc làn để túi tiền, do nghi ngờ L trộm cắp tiền của mình, nên khi L vừa đi được khoảng 03-04 mét thì bà Q kiểm tra phát hiện thấy bị mất hết số tiền để trong ngăn túi, bà Quế liền hô hoán và cùng mọi người đuổi theo bắt giữ được L đưa đến Công an xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành trình báo sự việc. Công an xã Tuấn Việt đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, L tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra số tiền 3.296.000 đồng vừa trộm cắp được của bà Q và lấy số tiền 3.200.000 đồng (là tiền do L buôn bán ngô mà có) từ túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho công an xã Tuấn Việt, ngoài ra Công an xã Tuấn Việt còn tiến hành quản lý chiếc xe máy biển số 47N3-2174.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Cù Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Cù Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173,

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Thị L từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Cù Thị L cho UBND xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cù Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Cù Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/5/2023 tại chợ Phạm thuộc thôn Tân Hưng, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương lợi dụng sơ hở trong việc quản L tài sản của chủ sở hữu, Cù Thị L đã lấy của bà Phạm Thị Quế số tiền 3.296.000 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Cù Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Cù Thị L về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội mang tính cơ hội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị Q số tiền 3.296.000 đồng bị mất. Bà Q đã nhận lại số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8] Trong vụ án này, bị cáo đã mượn xe mô tô BKS 47N3-2174 của anh. Đặng Văn Kh. Anh Kh không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Khánh là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo buôn bán mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Cù Thị L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Cù Thị L **08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2023).

Giao bị cáo Cù Thị L cho UBND xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Cù Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

